

Bản án số: 39/2024/DS-ST

Ngày: 09-5-2024

"V/v Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hoài

2. Bà Nguyễn Văn Bàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 86 THĐ, phường AB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T: Ông Trần Quang A, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1962 là Luật sư Văn phòng Luật sư Quang A thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 95 TTH, P.10, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* - Anh Trần Văn H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1972 (vắng mặt);

- Chị Huỳnh Thị H1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1985 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp M40, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 21/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào năm 2023, chị cho anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 vay 03 lần số tiền 180.000.000 đồng. Trong đó lần thứ nhất 50.000.000 đồng, lần thứ hai 50.000.000 đồng và lần thứ ba 80.000.000 đồng, đến ngày 01/01/2023 chị Huỳnh Thị H1 ghi giấy nhận nợ 180.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 1%/ tháng, sau khi vay anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 có trả cho chị được 5.000.000 đồng không trả nữa, chị đòi nhiều lần nhưng anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 không trả, chị yêu cầu chính quyền ấp M40 giải quyết không thành và nói không có khả năng trả. Nay chị yêu cầu anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 phải trả cho chị tiền vay vốn gốc còn nợ là 175.000.000 đồng, chị yêu cầu trả một lần đủ số tiền nói trên trong thời hạn 01 tháng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 biết để có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị T yêu cầu anh chị trả số tiền vay còn nợ nhưng anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Nguyễn Thị T (Bản phô tô); Giấy mượn nợ ngày 01/01/2023 của chị Huỳnh Thị H1 (Bản chính); Đơn yêu cầu ngày 12 tháng 4 năm 2023 của chị Nguyễn Thị T (Bản chính); Biên bản xác minh vụ việc (Bản chính); Biên bản hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2023 của ấp M40 (Bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện ngày 20/6/2023 của chị Nguyễn Thị T (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phát biểu ý kiến: Vào năm 2023, chị Nguyễn Thị T cho chị Huỳnh Thị H1 vay 03 lần với số tiền 180.000.000 đồng, nay đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, buộc chị Huỳnh Thị H1 phải trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền vay vốn gốc

còn nợ là 175.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Anh Trần Văn H không có ký vào biên nhận nợ nay không yêu cầu anh Trần Văn H trả số tiền vay nói trên.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T thống nhất theo đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị và chị yêu cầu chị Huỳnh Thị H1 phải trả cho chị số tiền vay vốn gốc còn nợ là 175.000.000 đồng, trả trong thời hạn 01 tháng hết số tiền nói trên, không yêu cầu trả lãi, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác. Nay không yêu cầu anh Trần Văn H trả số tiền vay nói trên.

Bị đơn anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 phải trả cho chị tiền vay vốn gốc là 175.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị đơn anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 phải trả cho chị tiền vay còn nợ. Bị đơn cư trú tại: ấp M40, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 biết để có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị T yêu cầu anh chị trả số tiền vay còn nợ nhưng anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Tòa án tổ chức và

thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 nhưng anh chị vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn chị Nguyễn Thị T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H, chị Huỳnh Thị H1 được xác lập bằng lời nói, đến ngày 01 tháng 01 năm 2023 ghi văn bản nợ (Giấy mượn nợ ngày 01 tháng 01 năm 2023), ghi rõ họ và tên người vay, số tiền vay là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T yêu cầu chị Huỳnh Thị H1 phải trả cho chị tiền vay vốn gốc còn nợ là 175.000.000 đồng, nhưng chị Huỳnh Thị H1 không ý kiến yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của chị Nguyễn Thị T phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Giấy mượn nợ ngày 01 tháng 01 năm 2023 của chị Huỳnh Thị H1 và các biên bản xác minh vụ việc, biên bản hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2023 của ấp M40, chị Huỳnh Thị H1 đều thừa nhận, chị có vay của chị Nguyễn Thị T 03 lần để sử dụng chung gia đình và hiện nay còn nợ chị Nguyễn Thị T 175.000.000 đồng nay không có khả năng trả là có thật, phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi vay tiền của chị Nguyễn Thị T thì chị Huỳnh Thị H1 không trả tiền vay theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, buộc chị Huỳnh Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T tiền vay vốn gốc còn nợ là 175.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Trần Văn H trả số tiền vay nói trên nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn là người cao tuổi miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, buộc chị Huỳnh Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T tiền vay vốn gốc còn nợ là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.750.000 đồng (175.000.000 đồng x 5%).

Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.375.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008992 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/5/2024. Đương sự vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo